TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 09 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Tấn L, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã X, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã X, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị L. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2004, do Ủy ban nhân dân xã X, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/2004.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên là: Phan Thị Hoàng A – sinh ngày 22/01/1995; Phan Tấn Sa – sinh ngày 20/7/1999; Phan Tấn S – sinh ngày 31/10/2006. Khi ly hôn bà L là người nuôi dưỡng cháu Phan Tấn S cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, ông L cấp dưỡng cho cháu Tấn S mỗi tháng là 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng là vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25 tháng 4 năm 2019; đối với cháu Hoàng A, cháu Tấn Sa đã trưởng thành.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông L không thực hiện việc cấp dưỡng thì ông L còn phải chịu thêm cho bà L số tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông L, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng án phí mà các đương sự phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Phan Tấn L tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) số tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AG/2011/06230 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Tấn L được nhận lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã X, huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thạch Vũ